

TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH AN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 166/2024/HS-PT
Ngày 31 tháng 10 năm 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH AN GIANG

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Tấn Tài

Các Thẩm phán: Ông Lâm Thuận Tùng và bà Nguyễn Thị Thúy Hồng.

Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Ngọc Huyền – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh An Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang tham gia phiên tòa:
Ông Đinh Văn Hải - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 10 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh An Giang, xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 243/2024/TLPT-HS ngày 01 tháng 10 năm 2024 đối với bị cáo Thái Văn Hiếu, do có kháng cáo bị cáo Thái Văn Hiếu và người đại diện hợp pháp của bị hại – ông Nguyễn Văn Xuân đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 116/2024/HS-ST ngày 23/8/2024 của Tòa án nhân dân thành phố L, tỉnh An Giang.

Bị cáo kháng cáo: Thái Văn Hiếu, sinh ngày 30/4/1999 tại thành phố L, tỉnh An Giang; nơi cư trú: Số 124/3A khóm Tây Huê 2, phường Mỹ Hòa, thành phố L, tỉnh An Giang; nghề nghiệp: không; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Phật giáo; quốc tịch: Việt Nam; là con ông Phan Văn Dữ và bà Thái Thị Thu Thủy; bị cáo chưa có vợ con. Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo tại ngoại (có mặt).

* Bị hại: Bà Nguyễn Thị Nào (đã chết);

* Người đại diện hợp pháp của bà Nào: ông Nguyễn Văn Xuân, sinh năm 1958; địa chỉ: số 1169/7B khóm Tây Kháng 7, phường Mỹ Hòa, thành phố L, tỉnh An Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ vụ án và diễn biến tại phiên tòa thì nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ 20 phút, ngày 21 tháng 01 năm 2024, Thái Văn Hiếu trong tình trạng đã sử dụng bia, không có giấy phép lái xe (do bị xử lý vi phạm hành chính: tước quyền sử dụng giấy phép lái xe hạng A1), điều khiển xe mô tô biển

số 67B2-699.99 trên tuyến đường Tỉnh lộ 943 hướng L đi Thoại Sơn. Khi đến gần dốc cầu Bằng Tăng thuộc khóm Tây Khánh 7, phường Mỹ Hòa, thành phố L, do không chú ý quan sát nên xe mô tô do Hiếu điều khiển đụng vào người bà Nguyễn Thị Nào đang nhặt rác bên lề phải đường theo hướng xe của Hiếu, làm bà Nào và Hiếu ngã xuống đường. Hiếu đến đỡ bà Nào và gọi điện thoại cho ông Thái Văn Diệu đến cùng bà Trần Thị Thu Thảo và người dân đưa bà Nào đến Bệnh viện Đa khoa Trung tâm An Giang cấp cứu, nhưng bà Nào đã chết trước khi vào viện.

* Vật chứng thu giữ: 01 xe mô tô biển số 67B2-699.999, 01 giấy chứng nhận đăng ký xe, 20.000.000 đồng tiền Việt Nam do Thái Văn Hiếu giao nộp.

* Biên bản kiểm tra nồng độ cồn lúc 21 giờ 10 phút ngày 21 tháng 01 năm 2024 của Đội Cảnh sát Giao thông, trật tự Công an thành phố L đối với Thái Văn Hiếu xác định nồng độ cồn trong hơi thở là 0,598mg/l.

* Bản kết luận giám định pháp y về tử thi số 14/24/KLGĐTT-TTPY ngày 21 tháng 01 năm 2024 của Trung tâm pháp y tỉnh An Giang đối với Nguyễn Thị Nào xác định: nguyên nhân chết: gây trật cột sống cổ, chèn ép tủy.

* Kết luận giám định số 249 ngày 23 tháng 02 năm 2024 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh An Giang: Xe mô tô biển số 67B2-699.99 có số khung, số máy không bị đục sửa, không bị cắt hàn, không bị hoen gỉ, không bị tẩy xóa

Về trách nhiệm dân sự: Hiếu đã bồi thường cho gia đình bà Nào số tiền 35.000.000 đồng. Ngày 13 tháng 5 năm 2024, Hiếu giao nộp thêm 20.000.000 đồng bồi thường cho gia đình bà Nào.

Tại Cáo trạng số 124/CT-VKSLX ngày 22 tháng 7 năm 2024, Viện kiểm sát nhân dân thành phố L đã truy tố Thái Văn Hiếu về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại các điểm a, b khoản 2 Điều 260 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017)

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 116/2024/HS-ST ngày 23/8/2024 của Tòa án nhân dân thành phố L, tỉnh An Giang đã quyết định: Tuyên bố Thái Văn Hiếu phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

Căn cứ vào các điểm a, b khoản 2 Điều 260; các điểm b, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017): Xử phạt bị cáo Thái Văn Hiếu 03 (ba) năm tù; thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn tuyên về trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, tính án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 26 tháng 8 năm 2024, bị cáo Thái Văn Hiếu kháng cáo xin được hưởng án treo, người đại diện hợp pháp bị hại ông Nguyễn Văn Xuân có đơn kháng cáo yêu cầu cấp phúc thẩm xem xét, cho bị cáo Hiếu được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Bị cáo và người đại diện hợp pháp của bị hại bổ sung yêu cầu kháng cáo, cụ thể: bị cáo kháng cáo xin được giảm nhẹ hình phạt, được hưởng án treo; ông Xuân kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, cho bị cáo được hưởng án treo.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang thực hành quyền công tố tại phiên tòa phát biểu và có quan điểm: Đề nghị Hội đồng xét xử:

Về tính hợp pháp của đơn kháng cáo của người đại diện hợp pháp của bị hại gửi trong hạn luật định nên đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận việc kháng cáo để xem xét, giải quyết theo trình tự phúc thẩm.

Về nội dung:

Quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm, lời khai bị cáo phù hợp lời khai người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người chứng kiến cùng các chứng cứ do cơ quan điều tra thu thập. Từ đó, đủ cơ sở chứng minh: Khoảng 19 giờ 20 phút, ngày 21 tháng 01 năm 2024, tại tỉnh lộ 943, đoạn gần cầu Bằng Tăng thuộc khóm Tây Khánh 7, phường Mỹ Hòa, thành phố L, bị cáo Hiếu đã điều khiển xe mô tô khi không có giấy phép lái xe và trong tình trạng có sử dụng bia, hơi thở có nồng độ cồn. Do thiếu chú ý quan sát, nên xe mô tô của Hiếu đụng vào bà Nguyễn Thị Nào khiến bà Nào bị thương nặng dẫn đến tử vong. Do đó, cấp sơ thẩm truy tố, xét xử bị cáo theo điểm a, b khoản 2 Điều 206 BLHS năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 là có căn cứ, đúng pháp luật. Tuy nhiên, xét thấy hiện nay bị cáo đang là trụ cột kinh tế gia đình, cha mẹ già không còn khả năng lao động, sau khi xảy ra vụ án bị cáo cũng đã chủ động thăm hỏi, khắc phục một phần hậu quả cho gia đình bị hại. Sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo đã tiếp tục bồi thường cho người đại diện hợp pháp của bị hại số tiền 50.000.0000 đồng. Đây là các tình tiết, chứng cứ mới phát sinh tại cấp phúc thẩm.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: Điểm b khoản 1 Điều 355, điểm c khoản 1 Điều 357 của Bộ luật tố tụng hình sự: chấp nhận yêu cầu kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo và người đại diện hợp pháp của bị hại. Sửa Bản án sơ thẩm số 116/2024/HS-ST ngày 23/8/2024 của Tòa án nhân dân thành phố L về phần hình phạt.

Áp dụng vào các điểm a, b khoản 2 Điều 260; các điểm b, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017): Xử phạt bị cáo Thái Văn Hiếu từ 02 năm 06 tháng đến 02 năm 09 tháng tù. Thời hạn tù được tính kể từ ngày bị cáo bị bắt đi chấp hành án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hình thức: Đơn kháng cáo của bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại – ông Nguyễn Văn Xuân làm trong thời hạn luật định, đơn hợp lệ nên được Hội đồng xét xử xem xét và giải quyết theo trình tự phúc thẩm.

[2] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng: Quá trình điều tra, truy tố, xét xử sơ thẩm đã thực hiện đúng

về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm và phúc thẩm, bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại gì. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3] Về nội dung: Quá trình xét hỏi và tranh luận tại phiên tòa, bị cáo Thái Văn Hiếu đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản án sơ thẩm đã tóm tắt nêu trên. Lời khai nhận tội của bị cáo tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa là phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, cùng các tang vật đã thu giữ, các tài liệu chứng cứ khác được thu thập khách quan, đúng pháp luật có trong hồ sơ vụ án. Do đó, có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 19 giờ 20 phút, ngày 21 tháng 01 năm 2024, tại tỉnh lộ 943, đoạn gần cầu Bằng Tăng thuộc khóm Tây Khánh 7, phường Mỹ Hòa, thành phố L, bị cáo Hiếu đã điều khiển xe mô tô khi không có giấy phép lái xe và trong tình trạng có sử dụng bia, hơi thở có nồng độ cồn. Do thiếu chú ý quan sát, nên xe mô tô của Hiếu đụng vào bà Nguyễn Thị Nào khiến bà Nào bị thương nặng dẫn đến tử vong. Với hành vi nêu trên, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm a, b khoản 2 Điều 260 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Đối với yêu cầu kháng cáo xin được giảm nhẹ hình phạt, được hưởng án treo của bị cáo; kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, cho bị cáo được hưởng án treo của người đại diện hợp pháp của bị hại – ông Nguyễn Văn Xuân. HĐXX xét thấy:

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến an toàn công cộng, sự hoạt động bình thường của các phương tiện giao thông đường bộ, tính mạng con người, tài sản của người khác, gây mất trật tự trị an tại địa phương, làm quần chúng nhân dân bất bình.

Bị cáo là người trưởng thành, nhận thức được hành vi sử dụng rượu, bia và không có giấy phép lái xe khi tham gia giao thông của mình là trái với quy định của pháp luật, có thể gây ra nguy hiểm đến sức khỏe, tính mạng cho người khác. Mặc dù bị cáo đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi sử dụng rượu bia trong khi tham gia giao thông và bị tước giấy phép lái xe nhưng bị cáo vẫn cố tình thực hiện việc điều khiển xe moto trong trạng thái đã sử dụng bia và thiếu quan sát dẫn đến hậu quả là đụng vào người bị hại là bà Nào khiến bà tử vong. Xét thấy, Cấp sơ thẩm đã đánh giá đúng tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo, khi quyết định hình phạt đã xem xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để xử phạt bị cáo 03 (ba) năm tù là phù hợp với quy định pháp luật, tương xứng với tính chất, mức độ và hành vi phạm tội của bị cáo gây ra.

Hội đồng xét xử xét thấy, hành vi của bị cáo là rất nghiêm trọng, hậu quả bị hại Nguyễn Thị Nào chết là không thể khắc phục được, cần phải cách ly bị

cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới tương xứng với tính chất, mức độ và hậu quả của hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra, góp phần răn đe, phòng ngừa chung trong xã hội. Tuy nhiên, tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, tỏ rõ thái độ ăn năn hối cải, chưa có tiền án, tiền sự, chủ động bồi thường thiệt hại cho gia đình bị hại Nào, hiện bị cáo là trụ cột kinh tế gia đình, phải chăm sóc cha mẹ già không còn khả năng lao động. Giai đoạn phúc thẩm, bị cáo đã tiếp tục bồi thường thêm số tiền 50.000.000đ cho gia đình bị hại do ông Nguyễn Văn Xuân đại diện nhận. Đây là tình tiết mới phát sinh tại cấp phúc thẩm. Xét thấy, bị cáo được áp dụng nhiều tình tiết giảm nhẹ mà không bị áp dụng tình tiết tăng nặng nào, do đó, Hội đồng xét xử có căn cứ chấp nhận yêu cầu kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo và người đại diện hợp pháp của bị hại là ông Nguyễn Văn Xuân.

Quan điểm của Viện kiểm sát cùng cấp không trái với quan điểm của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[5] Các quyết định khác của Bản án hình sự sơ thẩm đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[6] Về án phí: Yêu cầu kháng cáo của bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại được chấp nhận một phần, nên bị cáo và ông Nguyễn Văn Xuân không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: điểm b khoản 1 Điều 355, điểm c khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015: không chấp nhận yêu cầu kháng cáo xin được hưởng án treo, chấp nhận yêu cầu kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo và người đại diện hợp pháp của bị hại – ông Nguyễn Văn Xuân.

Sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 116/2024/HS-ST ngày 23/8/2024 của Tòa án nhân dân thành phố L, tỉnh An Giang về phần hình phạt.

Tuyên bố bị cáo Thái Văn Hiếu phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”

Căn cứ vào các điểm a, b khoản 2 Điều 260; các điểm b, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017): Xử phạt bị cáo Thái Văn Hiếu 02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn tù được tính kể từ ngày bị cáo bị bắt đi chấp hành.

Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án: bị cáo Thái Văn Hiếu, người đại diện hợp pháp của bị hại – ông Nguyễn Văn Xuân không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./

Nơi nhận:

- TAND cấp cao;
- VKSND tỉnh An Giang;
- TAND thành phố L;
- Chi cục THADS thành phố L;
- Bị cáo;
- Phòng KTNV và THA;
- Tòa hình sự;
- PV 06;
- Sở Tư pháp;
- Văn phòng;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Phạm Tấn Tài